CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

vvob education for development

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUẢN LÍ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỀ HỌC THÔNG QUA CHƠI

QUYỂN 1: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HỌC THÔNG QUA CHƠI CẤP TIỂU HỌC

(Nội dung bổ sung)

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 1

CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ HỌC THÔNG QUA CHƠI

NỘI DUNG I. Học thông qua Chơi không chỉ là tổ chức các trò chơi trong tiết học 2

CHƯƠNG 2: VẬN DỤNG HỌC THÔNG QUA CHƠI Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

NỘI DUNG II. Sự tự chủ của học sinh trong Học thông qua Chơi 4

1. Thế nào là sự tự chủ của học sinh trong học tập? 5

2. Mối quan hệ giữa các đặc điểm của Học thông qua Chơi và sự tự chủ của học sinh 7

3. Làm thế nào để phát huy sự tự chủ của học sinh trong Học thông qua Chơi? 10

NỘI DUNG III. Bảng kiểm Học thông qua Chơi (bản cập nhật) 12

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ MINH HỌA KẾ HOẠCH BÀI DẠY THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI Ở TIỂU HỌC

NỘI DUNG IV. Kế hoạch bài dạy minh họa 19

Môn Tiếng Việt lớp 2 20

Môn Toán lớp 2 26

Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 32

Môn Đạo đức lớp 2 40

TÀI LIỆU THAM KHẢO 47

LỜI GIỚI THIỆU

Dự án "Lồng ghép Học thông qua Chơi trong giáo dục tiểu học tại Việt Nam_iPLAY" đã triển khai hơn 4 năm (2019-2023) và đang trong giai đoạn mở rộng (2024-2025). Trong khuôn khổ dự án, "Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên tiểu học về Học thông qua Chơi" đã được biên soạn. Bộ tài liệu cũng đã được giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục tham khảo trong quá trình triển khai và áp dụng Học thông qua Chơi.

Nhằm thúc đẩy việc áp dụng Học thông qua Chơi và cập nhật những yêu cầu mới trong giáo dục tiểu học, thực tiễn giáo dục hiện đại cũng như nhu cầu của giáo viên và cán bộ quản lí, bộ tài liệu đã bổ sung thêm một số nội dung nhằm cung cấp thêm nguồn tài liệu tham khảo khi triển khai áp dụng Học thông qua Chơi tại nhà trường. Nội dung bổ sung trong tài liệu này bao gồm:

- Nội dung I: Học thông qua Chơi không chỉ là tổ chức trò chơi trong tiết học
- Nội dung II: Sự tự chủ của học sinh
- Nội dung III: Bảng kiểm Học thông qua Chơi (bản cập nhật)
- Nội dung IV: Kế hoạch bài dạy minh họa (môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức)

VVOB tại Việt Nam xin chân thành cám ơn các chuyên gia đến từ Bộ GDĐT và trường ĐHSP Thái Nguyên đã tham gia biên soạn tài liệu. Chúng tôi hi vọng các nội dung bổ sung của tài liệu sẽ tiếp tục góp phần hỗ trợ giáo viên tiểu học áp dụng hiệu quả Học thông qua Chơi.

NỘI DUNG 1:
HỌC THÔNG QUA CHƠI KHÔNG CHỈ LÀ TỔ CHỨC TRÒ CHƠI TRONG TIẾT HỌC

> Học thông qua Chơi là một hướng tiếp cận giáo dục trong đó học sinh được tương tác, trải nghiệm, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ, hứng thú. Các hoạt động chơi được kết nối với mục tiêu học tập nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của các em.

Học thông qua Chơi có thể bao gồm nhiều hoạt động học tập khác nhau như: thảo luận nhóm, thực hành, điều tra, thí nghiệm, sắm vai... Khi tham gia các hoạt động đó, học sinh cảm thấy hứng thú, tương tác tích cực với nhau để đề xuất và giải quyết các vấn đề học tập gắn với thực tiễn cuộc sống; tiết học diễn ra với sự vui vẻ và mang lại nhiều điều có ý nghĩa với học sinh.

Chẳng hạn, khi tổ chức dạy học bài **"Cây xung quanh em"**, thay vì cho học sinh ngồi trong lớp quan sát cây qua tranh ảnh, video thì giáo viên có thể tổ chức cho các em học tập ở vườn trường. Cụ thể như sau:

- Học sinh chia thành các nhóm (4 người/nhóm) và đi quan sát các cây trong vườn theo yêu cầu, hướng dẫn của giáo viên.
- Hết thời gian quan sát, học sinh đứng theo hai vòng tròn đồng tâm quay mặt vào nhau để hỏi - đáp (kĩ thuật "Ổ bi"), để chia sẻ với nhau về tên cây và các đặc điểm của cây đã quan sát được.

Như vậy, cách thức tổ chức dạy học này đã tạo ra không gian học tập mở, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu thực tế, xây dựng kiến thức cho bản thân. Từ đó, học sinh có hứng thú và tương tác với bạn để hình thành năng lực nhận thức khoa học. Tổ chức dạy học như trên không phải cách tổ chức dạy học bằng phương pháp tổ chức trò chơi nhưng cũng mang đầy đủ những đặc điểm của Học thông qua Chơi.

NỘI DUNG II:
SỰ TỰ CHỦ CỦA HỌC SINH TRONG HỌC THÔNG QUA CHƠI

1 Thế nào là sự tự chủ của học sinh trong học tập?

Trong giáo dục, thuật ngữ "sự tự chủ của học sinh" đã xuất hiện từ lâu. Trong nghiên cứu của Henri Holec, sự tự chủ của người học được thể hiện qua khả năng tự chịu trách nhiệm về việc học của bản thân (Holec, 1980). Tự chủ được nhấn mạnh vào việc người học tham gia các hoạt động học tập với **nhận thức, động lực và hành vi** tích cực. Ở một góc độ khác, sự tự chủ được xem là **sự sẵn sàng chịu trách nhiệm** về việc học tập của bản thân để đáp ứng nhu cầu và mục tiêu cá nhân (Dam, 1995). Sự tự chủ gắn với **tự lập, phê phán và ra quyết định độc lập** (Little; 1991). Năng lực tự chủ được mô tả là khả năng của mỗi cá nhân thực hiện hành động theo mục tiêu và lý tưởng của bản thân. Tự chủ của học sinh được nhấn mạnh theo nghĩa **chịu trách nhiệm, quản lý** và **điều chỉnh** việc học tập của chính bản thân người học (Ushioda, 2011). Xét trong mối quan hệ của quá trình dạy học, năng lực tự chủ của học sinh là khả năng học sinh đặt ra các mục tiêu học tập; chủ động thực hiện hoạt động học tập; theo dõi, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động học tập để đạt được mục tiêu đặt ra.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự tự chủ có thể được xác định thông qua các biểu hiện như: tự lực; tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng của bản thân; tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của bản thân; thích ứng với cuộc sống; định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Những biểu hiện này phản ánh sự tự chủ của học sinh là khả năng tự quản lý, tự điều chỉnh và phát triển trong môi trường học tập và cuộc sống.

Từ những quan niệm trên, có thể hiểu: Trong dạy học, sự tự chủ của học sinh là khả năng các em tự quản lý và điều chỉnh bản thân trong quá trình học tập. Nó bao gồm việc học sinh xác định các mục tiêu học tập, thực hiện những hoạt động để đạt được mục tiêu này, đồng thời theo dõi, đánh giá và điều chỉnh hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra.

Do đặc điểm tâm sinh lí và trình độ của học sinh ở từng khối lớp, cấp học khác nhau nên sự tự chủ của học sinh sẽ được thể hiện với các mức độ khác nhau. Về cơ bản, sự tự chủ của học sinh được biểu hiện như sau:

1.1. Xác định mục tiêu học tập

- Tự xác định được mục tiêu học tập của bản thân;
- Khởi xướng ý tưởng cho các hoạt động học tập;
- Tự quyết định và lập kế hoạch cho hoạt động học tập của bản thân;
- Đề xuất các cách học phù hợp với mục tiêu đặt ra;

1.2. Thực hiện hoạt động học tập

- Lựa chọn cách học phù hợp;
- Lựa chọn phương tiện học tập cần thiết;
- Chủ động phân công nhiệm vụ cho các bạn trong hoạt động học tập;
- Dẫn dắt, tổ chức các hoạt động học tập;
- Hỗ trợ, hướng dẫn các bạn thực hiện hoạt động học tập;
- Tham gia chia sẻ ý kiến của bản thân;
- Tranh luận, giải thích, thảo luận với các bạn để đạt được mục tiêu học tập.

1.3. Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh hoạt động học tập

- Ghi chép, theo dõi tiến trình thực hiện hoạt động;
- Tự xác định điểm mạnh và hạn chế (nếu có), những kiến thức, kĩ năng cần cải thiện;
- Sử dụng nhận xét/phản hồi của bạn, giáo viên để cải thiện hoạt động;
- Đề xuất biện pháp cải thiện hoạt động;
- Điều chỉnh hoạt động để đạt được mục tiêu đã xác định.

2 Mối quan hệ giữa các đặc điểm của Học thông qua Chơi và sự tự chủ của của học sinh

Các đặc điểm của Học thông qua Chơi và sự tự chủ của học sinh có một mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau.

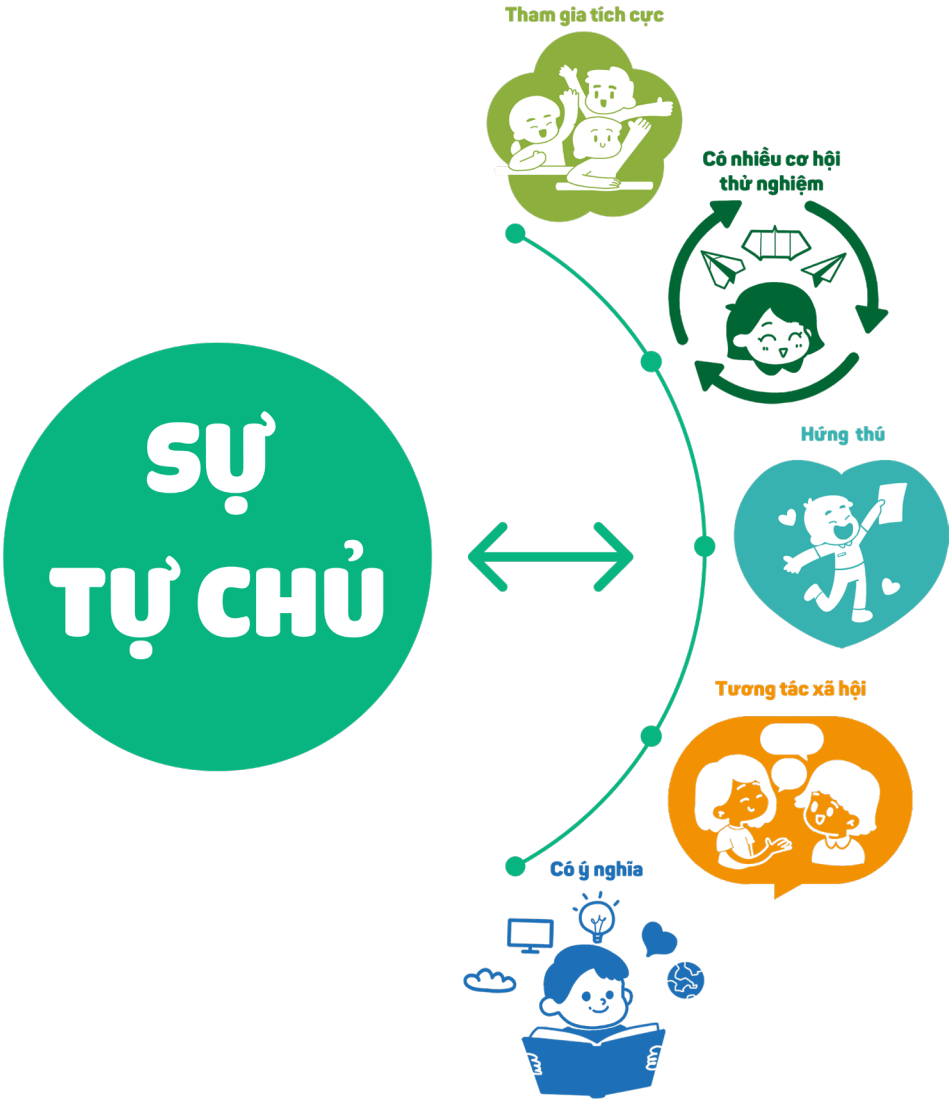

2.1. Sự tự chủ của học sinh là yếu tố giúp thúc đẩy và làm rõ hơn năm đặc điểm của Học thông qua Chơi

a. **Sự tự chủ của học sinh tăng cường hứng thú học tập của các em.** Trong các hoạt động học tập, nếu giáo viên tạo cơ hội cho học sinh được lựa chọn, quản lí hoạt động thì có thể tăng cường hứng thú cho các em. Khi học sinh được chọn lựa và kiểm soát hoạt động của mình, các em sẽ chọn những hoạt động phù hợp với sở thích và nhu cầu bản thân, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực và hứng thú.

b. **Sự tự chủ của học sinh tạo điều kiện cho các em tham gia tích cực.** Khi học sinh có sự tự chủ trong việc đề xuất các biện pháp, quản lý thời gian và sắp xếp, phân công nhau tham gia các hoạt động, các em sẽ có xu hướng tham gia tích cực hơn.

c. **Sự tự chủ của học sinh tạo ra sự liên kết, góp phần giúp cho nội dung học tập có ý nghĩa hơn với các em.** Sự tự chủ giúp học sinh tham gia vào các hoạt động học tập theo cách mà các em cảm thấy phù hợp và thú vị nhất. Khi các em có quyền lựa chọn và kiểm soát hoạt động của mình, các em sẽ tìm cách kết nối những nhiệm vụ học tập với sở thích và nhu cầu cá nhân. Điều này tạo ra một môi trường học tập linh hoạt và hấp dẫn, nơi mà học sinh tự chủ kết nối giữa kiến thức mới với kiến thức, kinh nghiệm mà bản thân đã có, đồng thời kết nối bài học với thực tế cuộc sống.

d. **Sự tự chủ của học sinh thúc đẩy các hoạt động tương tác tích cực của các em.** Khi học sinh tự chủ lập kế hoạch và quản lý hoạt động học tập, các em có thể tự tin hơn trong việc tương tác và hợp tác với bạn bè, với giáo viên. Điều này góp phần tạo ra một môi trường học tập xã hội và hỗ trợ tích cực.

e. **Sự tự chủ của học sinh thúc đẩy cơ hội thử nghiệm cho các em.** Khi học sinh tự chủ trong việc quản lý quá trình học tập của mình, các em có khả năng nhận biết, quan sát, phán đoán và tận dụng những cơ hội học tập từ môi trường xung quanh. Các em có thể tự do lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với mục tiêu và sở thích của bản thân. Đồng thời, các em có cơ hội làm lại nếu chưa đạt và đề xuất được nhiều ý tưởng, kiểm chứng ý tưởng và ra quyết định giải quyết vấn đề.

2.2. Năm đặc điểm của Học thông qua Chơi tác động đến việc hình thành và phát triển sự tự chủ của học sinh

Khi các đặc điểm của Học thông qua Chơi xuất hiện, các yếu tố của sự tự chủ trong học sinh cũng được hình thành và phát triển. Mỗi đặc điểm của Học thông qua Chơi đều có tác động và đóng góp nhất định đến sự tự chủ của người học như:

a. **Tham gia tích cực thúc đẩy sự tự chủ:** Khi học sinh tham gia tích cực, các em có sự tự nguyện, lựa chọn và cam kết hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Các em phải chủ động quản lí thời gian và tập trung để tham gia thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập đã lựa chọn, từ đó sự tự chủ được hình thành.

b. **Hứng thú thúc đẩy sự tự chủ:** Đây là yếu tố có ảnh hưởng rất quan trọng, thúc đẩy sự tự chủ của người học. Khi học sinh tham gia vào các hoạt động học tập với sự quan tâm và hứng thú, các em thường có xu hướng tự chủ hơn trong việc tự quản lý và điều chỉnh hành vi của mình. Việc có hứng thú giúp học sinh tự chủ trong việc tự đặt ra các mục tiêu học tập, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động để đạt được mục tiêu đó.

c. **Có ý nghĩa tạo động lực cho sự tự chủ:** Khi các hoạt động có ý nghĩa đối với học sinh, các em sẽ có xu hướng chủ động hơn trong việc tham gia và học tập. Việc hiểu rõ ý nghĩa của các hoạt động giúp học sinh tự chủ trong việc đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch và thực hiện các hành động để đạt được mục tiêu đó.

d. **Tương tác xã hội tạo môi trường cho sự tự chủ:** Học thông qua Chơi giúp học sinh phát triển kĩ năng giao tiếp và hợp tác với người khác. Điều này tạo ra nền tảng để học sinh tự chủ trong việc xây dựng mối quan hệ, đề xuất ý kiến và làm việc nhóm để đạt được mục tiêu chung trong các hoạt động học tập.

e. **Có cơ hội thử nghiệm tạo điều kiện cho sự tự chủ.** Có cơ hội thử nghiệm giúp học sinh phát triển khả năng tự đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời và rút ra kinh nghiệm từ các trải nghiệm học tập. Điều này khuyến khích sự tự chủ của học sinh trong việc tự học và tự khám phá, thay vì chỉ dựa vào sự hướng dẫn từ giáo viên. Khi học sinh có cơ hội trải nghiệm và khám phá nhiều khía cạnh khác nhau của một vấn đề hoặc một tình huống học tập bằng cách thực hiện các nhiệm vụ và thử nghiệm những ý tưởng của riêng mình, các em phải tự quản lí và tự điều chỉnh hành vi của mình để tìm ra cách tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

> Sự tự chủ của học sinh và năm đặc điểm của Học thông qua Chơi tương tác và củng cố lẫn nhau để tạo ra một môi trường học tập tích cực cho học sinh tiểu học. Khi học sinh tự chủ, các em có khả năng chủ động tham gia và tận dụng các hoạt động học tập một cách hiệu quả. Ngược lại khi học sinh hứng thú, tham gia tích cực, cảm thấy các hoạt động học có ý nghĩa, được tương tác tích cực, có nhiều cơ hội thử nghiệm thì sự tự chủ của học sinh sẽ được hình thành, củng cố và phát triển.

3 Làm thế nào để phát huy sự tự chủ của học sinh trong Học thông qua Chơi?

Để gia tăng hơn nữa sự tự chủ của học sinh trong các tiết học theo cách tiếp cận Học thông qua Chơi, giáo viên có thể chú ý đến một số biện pháp sau:

Tạo môi trường học tập động viên và khuyến khích để học sinh cảm thấy thoải mái và tự tin khi tham gia vào các hoạt động học tập. Khuyến khích học sinh tự do trình bày ý tưởng của mình, thử nghiệm các ý tưởng và ra quyết định để giải quyết nhiệm vụ học tập.

Khi học sinh trả lời, giáo viên nên đặt câu hỏi: *Có bạn nào/nhóm nào có ý kiến khác không? Nếu .... , thì em dự đoán kết quả thế nào? Em có ý tưởng nào thêm nữa không? Em có để xuất gì để kiểm tra lại câu trả lời của mình/nhóm mình?...*

Khuyến khích và hỗ trợ học sinh tự đặt ra mục tiêu học tập và phát triển, xây dựng kế hoạch để đạt được mục tiêu đó trong các hoạt động học tập. Các em có thể tự chủ trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá quá trình học tập của bản thân. Chẳng hạn như chủ động đặt ra mục tiêu khi làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, lựa chọn hình thức trình bày, phân công người trình bày, báo cáo kết quả...

Khi dạy cho học sinh về cách ứng xử khi tiếp xúc với người lạ, trong hoạt động thực hành, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh nêu được một số tình huống nguy hiểm và cách ứng xử khi gặp người lạ mà bản thân đã trải qua hoặc biết đến và thảo luận nhóm 4. Sau đó các nhóm tự chọn cho mình một tình huống, thảo luận và phân công đóng vai để thể hiện cách ứng xử phù hợp trước lớp.

Tạo cơ hội cho học sinh được lựa chọn một số nội dung và hoạt động học tập dựa trên sở thích và nhu cầu cá nhân. Điều này giúp các em cảm thấy có quyền tự quyết và tăng cường sự tự chủ.

Khi học về các mùa trong năm, thay vì yêu cầu học sinh nói về một mùa trong năm theo ý của giáo viên thì có thể cho học sinh lựa chọn một mùa mà em yêu thích nhất và nói về mùa đó. Như: *Hãy chọn một mùa mà em yêu thích và chọn một hình thức (hát, đọc thơ, vẽ tranh, đóng kịch) để nói về mùa đó.*

Tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào quản lí, tự điều chỉnh, tổ chức các hoạt động học tập. Chẳng hạn như: học sinh sẽ làm quản trò thay vì giáo viên làm; học sinh sẽ dẫn dắt, mời các bạn trình bày trong một số hoạt động chia sẻ thảo luận thay cho giáo viên; học sinh sẽ tự đề xuất tình huống thực hành, vận dụng với những bài học mà bản thân các em đã có nhiều kinh nghiệm, vốn sống về nó; học sinh sẽ tự phân công công việc trong nhóm và quản lí thời gian để nhóm hoàn thành nhiệm vụ... Điều này sẽ thúc đẩy sự tương tác xã hội, khuyến khích làm việc nhóm và tạo cơ hội cho học sinh tự quản lí thời gian, phương tiện, tài nguyên học tập dựa trên những gì đã có, đã chuẩn bị, đồng thời giúp các em tự chủ hơn trong việc tự quản lí và tự điều chỉnh quá trình học tập của mình.

Khi tổ chức cho học sinh tìm hiểu những người có thể hỗ trợ, giúp đỡ để đảm bảo an toàn trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi "Em là phóng viên". Thay vì giáo viên là người phỏng vấn theo các câu hỏi có sẵn thì có thể để học sinh là người phỏng vấn, một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn nhanh để khai thác hiểu biết, kinh nghiệm của các bạn trong lớp.

Tạo cơ hội cho học sinh tham gia nhận xét/phản hồi, tự đánh giá về quá trình và kết quả học tập của bản thân trong các hoạt động học tập. Điều này giúp các em tự nhận biết được điểm mạnh và điểm cần cải thiện, từ đó tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

Giáo viên có thể đưa ra tiêu chí cụ thể để nhóm học sinh tự đánh giá kết quả và quá trình thực hiện hoạt động của nhóm mình *(chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn đã tham gia làm việc nhóm? Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm như thế nào? Có bao nhiêu biện pháp đề xuất? Kết quả thảo luận cần cải thiện thêm những gì?...)*; Yêu cầu học sinh/nhóm học sinh nêu suy nghĩ, so sánh về những điều bản thân đã thực hiện và kết quả đạt được; bày tỏ mong muốn thay đổi nếu có cơ hội thực hiện lại hoạt động *(chẳng hạn: Em có muốn thay đổi ý tưởng, kết quả của nhóm mình không? Nếu có cơ hội thực hiện lại, em sẽ thay đổi điều gì? Em thích cách ứng xử/kết quả của nhóm nào nhất? Vì sao? Em sẽ vận dụng điều gì vào cuộc sống của bản thân?...).*

Trên đây là một số gợi ý nhằm tăng cường sự tự chủ của học sinh trong Học thông qua Chơi. Tài liệu có bổ sung một số kế hoạch bài dạy được thiết kế theo hướng Học thông qua Chơi, trong đó có chú ý đến sự tự chủ của học sinh.

NỘI DUNG III:
Bảng kiểm Học thông qua Chơi (Bản cập nhật)

Bảng kiểm Học thông qua Chơi

Với bảng kiểm Học thông qua Chơi, giáo viên, cán bộ quản lí nhà trường và cán bộ Sở/Phòng GD&ĐT có thể sử dụng trong các trường hợp sau:

- **Thiết kế kế hoạch bài dạy (KHBD):** Khi xây dựng KHBD, GV có thể sử dụng bảng kiểm để suy nghĩ và lựa chọn những phương pháp/kĩ thuật phù hợp nhằm làm nổi bật những đặc điểm của HTQC. GV cũng có thể sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá KHBD của mình sau khi đã thiết kế xong.
- **Quan sát tiết học:** Bảng kiểm có thể được sử dụng khi quan sát 1 tiết học trực tiếp hoặc xem video về tiết học trong các buổi học tập chia sẻ và sinh hoạt chuyên môn,...
- **Phản hồi, hỗ trợ chuyên môn và góp ý:** Bảng kiểm có thể được sử dụng nhằm chia sẻ những điểm mạnh và điểm có thể cải thiện của tiết dạy. Những nhận xét ở trang cuối trong bảng kiểm sẽ giúp đưa ra những phản hồi mang tính xây dựng và có ý nghĩa.
- Có **2 bảng kiểm (bảng A và bảng B):**
  - **Bảng A** được sử dụng khi thầy/cô thiết kế và rà soát KHBD
  - **Bảng B** được sử dụng khi thầy/cô quan sát tiết học; từ đó có thể phản hồi, hỗ trợ chuyên môn và góp ý cho tiết học

Bảng kiểm Học thông qua Chơi

MỤC ĐÍCH

Bảng kiểm này giúp giáo viên, cán bộ quản lí nhà trường và cán bộ Sở/PhòngGD&ĐT xác định mức độ áp dụng Học thông qua Chơi (HTQC) trong hoạt động dạy học.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng bảng kiểm rà soát HTQC bao gồm 3 bước:

1. **Phân tích**

- Đánh dấu X vào các yếu tố/biểu hiện theo 5 đặc điểm của HTQC và sự tự chủ của học sinh có trong KHBD/tiết học/hoạt động.
- Ghi chú thêm các yếu tố liên quan đến HTQC được thể hiện trong KHBD/tiết học/hoạt động.

2. **Diễn giải**

- Xác định mức độ các đặc điểm của HTQC và sự tự chủ của học sinh có trong KHBD/tiết học/hoạt động.
- Tính tổng số điểm tương ứng.

3. **Kết luận**

- Trả lời câu hỏi "Học thông qua Chơi được thể hiện trong KHBD/tiết học/hoạt động này như thế nào?" và khoanh tròn nhóm điểm số tương ứng với số điểm tổng đã xác định trong bước 2.
- Phân tích kết quả đánh giá.
- Đưa ra một số phản hồi cụ thể về KHBD/tiết học/hoạt động.

Tên KHBD/ Tiết học/	
Trường	
Lớp	
Giáo viên	
Ngày tháng	

Bước 1: Phân tích. BẢNG A: SỬ DỤNG KHI THIẾT KẾ/RÀ SOÁT KẾ HOẠCH BÀI DẠY. Đánh dấu các yếu tố thể hiện trong kế hoạch

BẢNG B: SỬ DỤNG KHI QUAN SÁT TIẾT HỌC.

QUAN SÁT BIỂU HIỆN CỦA HỌC SINH VÀ ĐÁNH DẤU X VÀO Ô TƯƠNG ỨNG

HỨNG THÚ

- ☐ Vui vẻ
- ☐ Hồi hộp
- ☐ Tò mò
- ☐ Chăm chú
- ☐ Phấn khích
- ☐ Ngạc nhiên
- ☐ Biểu hiện khác...

THAM GIA TÍCH CỰC

- ☐ Sẵn sàng chủ động tham gia
- ☐ Say sưa tập trung vào hoạt động
- ☐ Liên tục tham gia
- ☐ Biểu hiện khác...

TƯƠNG TÁC XÃ HỘI

- ☐ Hợp tác và hỗ trợ
- ☐ Đặt câu hỏi cho bạn và giáo viên
- ☐ Trả lời câu hỏi của giáo viên và bạn
- ☐ Nhận xét câu trả lời của bạn
- ☐ Chia sẻ ý tưởng với bạn và giáo viên
- ☐ Tranh luận/ phản biện với bạn và giáo viên
- ☐ Biểu hiện khác...

CÓ Ý NGHĨA

- ☐ Tham gia vào các hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống
- ☐ Liên hệ với những điều em biết (những điều đã học và những kinh nghiệm, vốn sống, trải nghiệm đã có)
- ☐ Kết nối với những gì đang xảy ra trong cộng đồng và môi trường xung quanh
- ☐ Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
- ☐ Biểu hiện khác...

CÓ NHIỀU CƠ HỘI THỬ NGHIỆM

- ☐ Thử nghiệm nhiều khả năng khác nhau
- ☐ Đề xuất, trao đổi và thử nghiệm các ý tưởng riêng của mình
- ☐ Điều chỉnh những gì đang làm dựa trên phản hồi của giáo viên mà bạn học
- ☐ Lắng nghe ý kiến của bạn, của giáo viên và đưa ra tranh luận/phản biện
- ☐ Đề xuất thêm phương án giải quyết vấn đề
- ☐ Biểu hiện khác...

SỰ TỰ CHỦ CỦA HỌC SINH

- ☐ Đặt và trả lời câu hỏi
- ☐ Tìm kiếm hỗ trợ của giáo viên
- ☐ Tranh luận nêu ý kiến để bảo vệ ý tưởng của mình
- ☐ Có thể lựa chọn bạn và nhóm
- ☐ Đề xuất và chia sẻ ý kiến, ý tưởng của mình
- ☐ Lựa chọn tài liệu học tập có sẵn trong lớp học
- ☐ Tự phân công nhiệm vụ và vai trò trong nhóm
- ☐ Lựa chọn cách thực hiện nhiệm vụ để đạt kết quả mong đợi
- ☐ Biểu hiện khác...

Bước 2: Diễn giải. Đánh dấu X vào mức độ các đặc điểm của HTQC và sự tự chủ của HS,giải thích ở cột Ghi chú

	Không có	Một ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều	**Ghi chú**
Số điểm	0	1	2	3	4	
HỨNG THÚ thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?						
THAM GIA TÍCH CỰC thể hiện trong kế hoạch/ hoạt động này như thế nào?						
CÓ Ý NGHĨA thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?						
TƯƠNG TÁC XÃ HỘI thể hiện trong kế hoạch/ hoạt động này như thế nào?						
CÓ NHIỀU CƠ HỘI THỬ NGHIỆM thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?						
SỰ TỰ CHỦ thể hiện trong kế hoạch/hoạt động này như thế nào?						
Tổng điểm						

Bước 3: Kết luận

Học thông qua Chơi được thể hiện trong KHBD/tiết học/hoạt động này như thế nào? Hãy đánh dấu vào nhóm điểm số tương ứng với số điểm tổng trên bảng diễn giải, đồng thời đưa thêm lý do vì sao anh/chị cho rằng mức độ áp dụng HTQC này là kết luận chính xác cho tiết học vừa dự giờ.

Điểm	Dưới 7	7 - 14	15 trở lên
			- 4 yếu tố (VD: sự tự chủ, có ý nghĩa, tham gia tích cực, hứng thú) có điểm 3; - Không có yếu tố nào: đánh điểm 0.
Mức độ HTQC	**Mức độ 1:** kế hoạch/hoạt động không thể hiện hoặc thể hiện ít các dấu hiệu của HTQC	**Mức độ 2:** kế hoạch/hoạt động thể hiện được một vài đặc điểm của HTQC	**Mức độ 3:** kế hoạch/hoạt động thể hiện rõ nét các đặc điểm của HTQC

Giải thích:

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

NỘI DUNG IV:
KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA

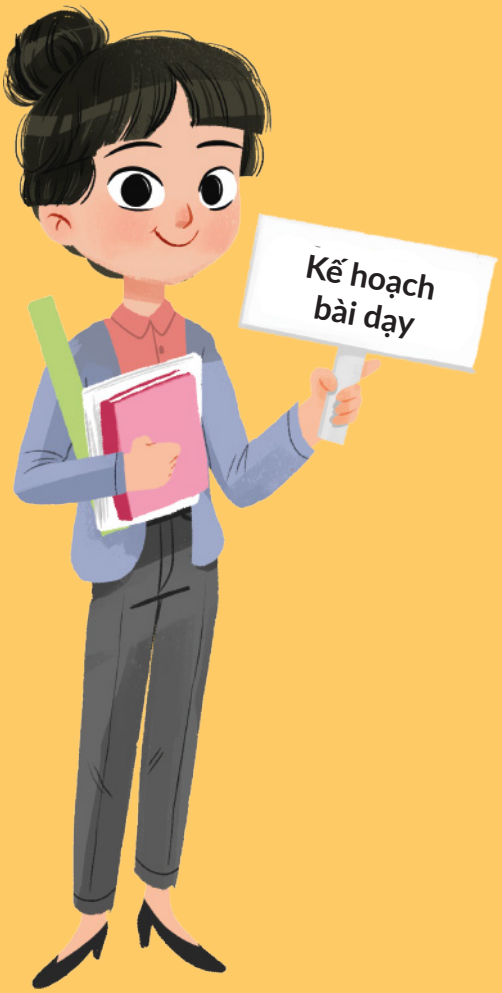

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

ĐỌC: TÓC XOĂN VÀ TÓC THẲNG

Thời gian thực hiện: từ.....đến.....

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc đúng và rõ ràng toàn bài; biết ngắt nghỉ hơi hợp lí.
- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu, đáng quý. Từ đó, biết tôn trọng nét riêng của bạn, nét riêng của người khác.
- Nói được về một bức ảnh của mình cho các bạn cùng nghe và đặt tên cho bức ảnh. Từ đó, biết chia sẻ về điều mình yêu thích ở bản thân với niềm tự hào.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung:
  - Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự khác biệt bạn bè, sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn,...
  - Năng lực tự chủ và tự học (bước đầu biết tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng của bản thân; tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình); năng lực giao tiếp và hợp tác (có khả năng làm việc nhóm, biết hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập,...)

(Ghi chú: Bài học có thể tích hợp giáo dục quyền con người: Hình thành hiểu biết về quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị của bản thân; khuyến khích cảm xúc tự hào, sự tự tin của học sinh về chính bản thân mình.)

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: *Vòng quay kì diệu* để chọn ngẫu nhiên học sinh thi đọc; mô hình cây để học sinh đính thẻ ghi *Điều em thích ở bản thân.*
- Học sinh: Sách giáo khoa, bút, giấy ghi chú hình chiếc lá hoặc quả. Ảnh cá nhân dùng cho hoạt động *Cùng sáng tạo.*

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC	PHÂN TÍCH, GIẢI TRÌNH
Khởi động » GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (4-6 HS/nhóm), dùng mẫu câu sau để nói về một đặc điểm ở bạn trong nhóm khiến mình yêu thích: "Tớ thích ..." (Ví dụ: Tớ thích giọng nói trong trẻo của cậu!/Tôi rất yêu đôi mắt một mí của bạn!...). * **GV dẫn dắt, giới thiệu bài học.**	**Loại hình HTQC: Chơi có định hướng** **Đặc điểm:** » Tạo sự hứng thú, thoải mái. » Có ý nghĩa: HS được nói về bạn mình với suy nghĩ, cảm xúc tích cực. » Tham gia tích cực: tất cả HS đều được tham gia nói về bạn trong nhóm. » Tương tác: HS được nêu ý tưởng trong nhóm. **Sự tự chủ:** HS được chủ động nói về đặc điểm của bạn trong nhóm.
Khám phá, thực hành **Hoạt động 1.** Luyện đọc thành tiếng » GV đọc mẫu bài đọc (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng các bạn bông đùa; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ: vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng: thân thiện, gần gũi). » Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc một số từ có vần khó (xoăn, phụng phịu,...), từ ngữ HS các vùng dễ phát âm sai.	**Loại hình HTQC: Chơi có định hướng** **Đặc điểm:** » Có ý nghĩa: HS được đọc từng câu, từng đoạn và cả bài đọc, có cơ hội thể hiện giọng đọc của mình trong nhóm, trước lớp, được GV và các bạn nhận xét, hỗ trợ đọc đúng. » Tham gia tích cực: tất cả HS đều được luyện đọc. » Tương tác: HS được nhận xét, góp ý cho nhau trong nhóm.

- Tổ chức cho HS đọc từng đoạn trước lớp; giáo viên hướng dẫn học sinh cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài.
  - Đoạn 1: Từ đầu đến "về nhà hỏi mẹ"
  - Đoạn 2: Tiếp theo đến "như con không?"
  - Đoạn 3: Tiếp theo đến "cũng biết nhảy"
  - Đoạn 4: Đoạn còn lại
- Tổ chức cho HS đọc từng đoạn trong nhóm, các HS khác nghe và nhận xét, hỗ trợ bạn đọc. GV theo dõi, hỗ trợ HS đọc đúng.

- Có nhiều cơ hội thử nghiệm: thể hiện sự lặp đi lặp lại trong hoạt động luyện đọc từng câu, từng đoạn, cả bài.

Sự tự chủ: HS được chủ động điều hành và tổ chức hoạt động luyện đọc trong nhóm, chủ động nhận xét, góp ý cho bạn.

Hoạt động 2. Luyện đọc hiểu

*** Câu hỏi 1:**

- GV nêu yêu cầu: Tìm nhanh từ ngữ tả mái tóc của Mai ở đoạn 1.
- HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn 1, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
- Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp *(xoăn, bồng bềnh)*.
- GV tổ chức cho HS giải nghĩa từ "xoăn" (tóc cuộn lại thành từng vòng tròn nhỏ), "bồng bềnh" (chuyển động lên xuống nhẹ nhàng như làn sóng, làn gió).

*** Câu hỏi 2 và 3:**

- 1 HS đọc câu hỏi 2, 3 trong SGK:
  - Thầy Hiệu trưởng khen Lam thế nào?
  - Sau Hội diễn văn nghệ, Lam và các bạn thay đổi ra sao?

Sử dụng kĩ thuật Suy nghĩ – Cặp đôi – Chia sẻ

- Mỗi HS tự suy nghĩ để trả lời từng câu hỏi.
- HS trao đổi với bạn bên cạnh để cùng trả lời câu hỏi.
- HS cùng chia sẻ câu trả lời trước lớp.

Loại hình HTQC: Chơi có định hướng

Đặc điểm:

- Hứng thú: HS trao đổi theo cặp, nhóm, nói, viết về bản thân.
- Có ý nghĩa: HS được tìm hiểu nghĩa của những từ ngữ mới và khó, được tìm hiểu nội dung bài đọc; HS được nêu đặc điểm riêng của bản thân, qua đó tích hợp giáo dục quyền con người (quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị của bản thân; khuyến khích cảm xúc tự hào, sự tự tin của HS về chính bản thân mình.)
- Tham gia tích cực: Tất cả các HS đều có cơ hội tham gia và thực hiện hoạt động tìm hiểu nội dung bài đọc cùng nhau.
- Tương tác: HS làm việc theo cặp, theo nhóm để trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

* **Gợi ý:**

  – Thầy Hiệu trưởng khen Lam thế nào? (Thầy khen Lam không chỉ biết nhảy mà mái tóc cũng biết nhảy.)

  – Sau Hội diễn văn nghệ, Lam và các bạn thay đổi ra sao? (Lam rất vui, sáng nào cũng dậy sớm để chải tóc cho thật đẹp trước khi đến trường; Các bạn không còn trêu Lam nữa.)

* **Câu hỏi 4:**

» GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (4-6 HS/nhóm): Nói với bạn điều em thích ở bản thân.

» HS bắt cặp theo nhiều hướng, tương tác thoải mái trong nhóm để hoàn thành câu hỏi 4.

» Từng HS viết điều em thích ở bản thân lên thẻ giấy, đính lên mô hình cây.

» 2-3 HS nêu nội dung bài đọc theo cách hiểu cá nhân, các HS khác nhận xét, GV có thể chốt lại nội dung bài đọc: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu, đáng quý.

» - HS liên hệ bản thân: Tôn trọng nét riêng của bạn, nét riêng của mọi người xung quanh.

» Có nhiều cơ hội thử nghiệm: thể hiện sự lặp đi lặp lại trong hoạt động đọc hiểu theo cặp, theo nhóm, trước lớp.

Sự tự chủ: HS được chủ động suy nghĩ, chủ động điều hành và tổ chức trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong nhóm; được chủ động nói với bạn điều mình thích nhất ở bản thân.

Hoạt động 3. Luyện đọc lại

» GV tổ chức cho học sinh luyện đọc lại theo hình thức phân vai hoặc đọc nối tiếp đoạn.

» HS thi đọc trước lớp.

Sử dụng trò chơi: Vòng quay kì diệu

» GV tổ chức cho HS chơi để chọn ngẫu nhiên một số HS hoặc một số nhóm thi đọc trước lớp. HS nhận xét, bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc tốt.

» 1-2 HS đọc lại toàn bài.

Loại hình HTQC: Trò chơi

Đặc điểm:

» Hứng thú: HS được thi đọc qua trò chơi "Vòng quay kì diệu".

» Có ý nghĩa: HS được thể hiện kết quả hoạt luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu, có cơ hội thể hiện giọng đọc trong nhóm, trước lớp.

» Tham gia tích cực: Tất cả HS đều được tham gia vào hoạt động.

» Tương tác: HS được đọc trong nhóm, nhận xét bình chọn bạn đọc tốt.

» Có nhiều cơ hội thử nghiệm: thể hiện sự lặp đi lặp lại trong hoạt động luyện đọc.

Sự tự chủ: HS được chủ động điều hành và tổ chức luyện đọc lại bài đọc trong nhóm, tham gia trò chơi và chủ động nhận xét, bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc tốt.

Hoạt động 4. Cùng sáng tạo - Ai cũng đáng yêu

Sử dụng kĩ thuật Biểu đạt sáng tạo

» GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm: Từng HS cùng chia sẻ trong nhóm về bức ảnh của mình (đính lên bảng hoặc cầm trên tay) và đặt tên cho bức ảnh (khuyến khích chọn những cái tên đáng yêu, gắn với đặc điểm nổi bật của bản thân), viết tên dưới ảnh.

» Mỗi nhóm chọn cách trình bày ảnh và tên của từng bức ảnh theo một cách sáng tạo riêng.

Loại hình HTQC: Chơi có định hướng

Đặc điểm:

» Hứng thú: HS được quan sát, nói, viết, trình bày, tham quan sản phẩm nhóm bạn.

» Có ý nghĩa: HS được nói về nét riêng của bản thân, qua đó tích hợp giáo dục quyền con người (quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị của

Sử dụng kĩ thuật Phòng tranh

» HS di chuyển đến từng nhóm để cùng nhau chia sẻ ý tưởng của mỗi nhóm, khuyến khích HS đưa ra các phản hồi tích cực (VD: bức ảnh đáng yêu, tên gọi thú vị...).

bản thân; khuyến khích cảm xúc tự hào, sự tự tin của HS về chính bản thân mình.)

» Tham gia tích cực: thu hút từng cá nhân HS làm việc nhóm và HS được thoải mái trình bày, có cơ hội được thể hiện mình và được sáng tạo cùng các bạn trong nhóm.

» Tương tác: HS làm việc trong nhóm, cùng trao đổi để xây dựng ý tưởng chung của nhóm, được tương tác với các nhóm khác.

» Có nhiều cơ hội thử nghiệm: thể hiện ở việc lặp đi lặp lại hoạt động giúp HS thể hiện những nét riêng của bản thân.

Sự tự chủ: HS được chủ động điều hành và tổ chức chia sẻ trong nhóm về bức ảnh của từng cá nhân; được chủ động chọn cách trình bày ảnh theo cách sáng tạo riêng của nhóm mình; chủ động chia sẻ ý tưởng của nhóm với các bạn nhóm khác cũng như phản hồi về sản phẩm của nhóm bạn.

Vận dụng

» THS chia sẻ về điều em ấn tượng trong bài đọc "Tóc xoăn và tóc thẳng", về các hoạt động trong giờ học.

» GV chủ động chia sẻ nội dung tích hợp về giáo dục quyền con người trong bài học qua thông điệp: *Tất cả trẻ em đều có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị của bản thân. Mỗi em phải biết yêu quý, tự hào chính những nét riêng của mình.*

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 2

Khi dạy bài Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 (Tiết 1), giáo viên có thể tổ chức các hoạt động Học thông qua Chơi xuyên suốt trong tiến trình bài dạy như sau: Bắt đầu là hoạt động Khởi động với trò chơi Giải cứu những chú chim để vừa tạo hứng thú học tập cho học sinh, huy động tất cả học sinh trong lớp cùng tham gia, vừa củng cố được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 mà học sinh đã được học. Tiếp theo là hoạt động Khám phá để học sinh được quan sát tình huống và đặt câu hỏi rồi tự mình giải quyết vấn đề bằng kiến thức và kĩ năng toán học đã có. Sau đó, học sinh được tham gia vào các hoạt động Học thông qua Chơi có định hướng với nhiều hình thức khác nhau: cá nhân, cặp đôi, nhóm nhỏ để vận dụng phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 vào giải quyết các vấn đề toán học (trong hoạt động Thực hành, luyện tập) hoặc vấn đề thực tiễn có liên quan (trong hoạt động Vận dụng).

BÀI: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1 000 (TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt

Học xong bài, học sinh có thể:

- Đặt tính và thực hiện tính được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000;
- Vận dụng phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 vào giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan;
- Có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động đặt tính và tính; giải quyết tình huống mở đầu và các vấn đề thực tiễn có liên quan, trình bày cách đặt tính và tính, trao đổi, chia sẻ trong nhóm với bạn và thầy cô.
- Có cơ hội phát triển phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, trách nhiệm khi làm bài tập và tham gia các hoạt động học tập.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Máy chiếu, máy tính; Phiếu bài tập; Sticker (nếu có)
- Học sinh: Thẻ đáp án A, B, C, D; Giấy A3, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC	PHÂN TÍCH, GIẢI THÍCH

KHỞI ĐỘNG

* **Mục tiêu:** HS hứng thú, có tâm thế sẵn sàng tham gia và các hoạt động học tập tiếp theo; Củng cố đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò "Giải cứu những chú chim".
- GV phổ biến luật chơi: Có 3 chú chim nhỏ bị nhốt trong lồng. Các chú rất buồn vì từ nay không được tự do bay nhảy trên bầu trời để cất cao tiếng hót. Cả 3 chú chim đều mong muốn được giải cứu khỏi chiếc lồng đó. Để giải cứu những chú chim đó, HS phải trải qua 3 câu hỏi. Mỗi câu hỏi là một phép tính với 4 đáp án A, B, C, D. HS lựa chọn đáp án đúng bằng cách giơ thẻ.
- 1 HS làm quản trò, điều hành hoạt động chơi.

Câu 1. Tính

$$\begin{array}{r} 34 \\ -\ 24 \\ \hline \end{array}$$

A. 10	B. 58
C. 50	D. 18

Câu 2. Tính

$$\begin{array}{r} 67 \\ -\ 32 \\ \hline \end{array}$$

A. 25	B. 45
C. 39	**D. 35**

Câu 3. Tính

$$\begin{array}{r} 78 \\ -\ 25 \\ \hline \end{array}$$

A. 52	B. 43
C. 53	D. 93

- Học sinh và giáo viên nhận xét, đánh giá.
- GV dẫn dắt vào bài học và ghi tên bài: Tiết 140: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 - Tiết 1

Loại hình HTQC: trò chơi

Đặc điểm:

- **Hứng thú:** học sinh thi đua và thực hiện chọn thẻ đáp án đúng.
- **Có ý nghĩa:** Củng cố được kĩ năng thực hiện tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Đây là kiến thức, kĩ năng nền quan trọng để HS tìm hiểu đặt tính để tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.
- **Tham gia tích cực:** thu hút sự tham gia của học sinh vào bài học mới.
- **Sự tự chủ:** HS được điều hành và tổ chức, thực hiện trò chơi. Chủ động lựa chọn và đưa ra đáp án của mình dựa trên việc thực hành tính nhẩm.

KHÁM PHÁ

* **Mục tiêu:** HS nêu được phép trừ từ tình huống thực tiễn và thực hiện đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 dựa trên phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 đã học ở lớp 1.

Hoạt động 1. Nêu tình huống

HS quan sát tranh, sắm vai và phân tích nội dung tranh (theo kĩ thuật nhìn thấy - suy nghĩ - băn khoăn):

- *Em quan sát thấy những gì? Bạn Hươu và bạn Voi đang làm gì?*
- *Chúng mình đã biết chiều cao của bạn Hươu chưa?*
- *Chiều cao của bạn Voi như thế nào?*
- *Em hãy đặt một đề toán để tìm chiều cao của bạn Voi.*

» GV chiếu đề toán: Hươu cao 587cm. Voi thấp hơn hươu 265 cm. Hỏi bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét?

» HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận cặp đôi để tìm hiểu cách làm (theo kĩ thuật Chia sẻ cặp đôi)

» 1-2 nhóm đôi HS chia sẻ trước lớp.

» HS nêu phép tính, GV viết bảng: 587 – 265 = ?

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Hứng thú:** Học sinh được quan sát tranh, sắm vai để nêu tình huống;

» **Có ý nghĩa:** Học sinh nêu được phép tính từ tình huống thực tiễn trong bức tranh;

» **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh đều có cơ hội tham gia và thực hiện hoạt động, quá trình suy nghĩ được định hướng theo mức độ tư duy tăng dần.

» **Tương tác xã hội:** Học sinh được sắm vai và chia sẻ, phân tích nội dung tranh; được nêu đề toán tương ứng.

» **Sự tự chủ:** Các nhóm HS đều có cơ hội tham gia cùng nhau và trình bày, tranh luận, tự nêu đề toán dựa trên việc phân tích bức tranh, nêu phép tính dựa trên đề toán.

Hoạt động 2. Đặt tính và tính

» HS quan sát và nhận xét: "Đây là phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

» Dựa vào cách đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100, hai HS nêu cách đặt tính phép trừ 587 – 265 = ?

- *GV viết bảng:*

$$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline \end{array}$$

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Có ý nghĩa:** Học sinh đề xuất cách đặt tính và tính cho phép tính 587 – 265 dựa trên cách đặt tính và tính đối với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 đã học trước đó.

» **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh đều có cơ hội tham

– *2 –3 học sinh nêu cách thực hiện tính. GV viết bảng:*

$$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline 322 \end{array}$$

- 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.
- 8 trừ 6 bằng 2, viết 2.
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.

– *Vậy 587 – 265 = 322.*
HS trả lời cho tình huống thực tiễn ban đầu: Bạn Voi cao 322 cm.

*** Để khắc sâu cách trừ không nhớ trong phạm vi 1 000, HS cùng thực hiện tiếp vào bảng con phép tính sau:**

VD:

$$\begin{array}{r} 742 \\ -\ 312 \\ \hline 420 \end{array}$$

» GV nhận xét bảng.

» GV gọi 1 HS nêu lại cách thực hiện và chốt cách đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

gia và thực hiện hoạt động, quá trình suy nghĩ được định hướng theo mức độ tư duy tăng dần.

» **Thử nghiệm:** Học sinh được vận dụng kĩ năng đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 vào thực hiện phép tính thứ hai: 742 – 312

» **Sự tự chủ:** HS tự mình khám phá và hình thành cách đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100; tự mình vận dụng kĩ năng vào thực hiện phép tính tương tự.

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

*** Mục tiêu:** HS củng cố đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.

Bài 1.

» HS nêu yêu cầu của bài tập: "Tính"

» HS thực hiện cá nhân vào phiếu học tập. 2 học sinh làm vào Phiếu lớn.

» HS đổi chéo phiếu học tập với bạn để kiểm tra, nhận xét và đánh giá.

» Cả lớp chữa bài trên phiếu lớn.

467	732	291	991
− 240	− 412	− 250	− 530
227	320	41	461

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác:** HS chia sẻ phiếu học tập của bạn và được tham gia vào nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của bạn.

» **Tham gia tích cực:** Tất cả HS đều được tham gia.

» **Có cơ hội thử nghiệm:** HS có thể điều chỉnh, xem xét lại cách tính và kết quả tính dựa trên đánh giá, nhận xét của bạn.

» **Sự tự chủ:** HS chủ động suy nghĩ để tự thực hiện cá nhân các phép tính trên phiếu học tập.

Bài 2.

- HS nêu yêu cầu của bài tập: "Đặt tính và tính".
- HS thảo luận nhóm bốn theo kĩ thuật Khăn trải bàn.

Cách thực hiện:

- Mỗi nhóm được nhận 1 tờ giấy A0. Trên tờ giấy A0 đã chia thành 4 phần xung quanh và phần chính giữa. Phần chính giữa để ghi ý kiến chung của cả nhóm.
- HS ghi tên mình vào phần giấy cá nhân đã được chia và thực hiện đặt tính và tính phép trừ được ghi trên phần giấy của mình.
- HS chia sẻ kết quả của mình và thảo luận cùng các bạn để ghi kết quả chung vào phần giấy chính giữa của tờ A0
- HS các nhóm đổi sản phẩm theo hình thức di chuyển vòng tròn để nhận xét, đánh giá.
- HS có thể đánh giá bằng cách gắn sticker hoặc dùng bút màu đỏ để tích dấu sao.
- Mỗi nhóm nhận lại phiếu của nhóm mình để điều chỉnh (nếu cần).
- Cả lớp chữa bài dựa trên sản phẩm học tập của một nhóm bằng cách nêu miệng.

$$\begin{array}{r} 543 \\ -\,403 \\ \hline 140 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 619 \\ -\,207 \\ \hline 412 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 758 \\ -\,727 \\ \hline 031 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 347 \\ -\,120 \\ \hline 227 \end{array}$$

- 1 – 2 học sinh nêu lại cách đặt tính và tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.
- GV chốt kiến thức và lưu ý lỗi sai thường mắc phải (nếu có).

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

- **Tương tác và hứng thú:** HS được chia sẻ về phép tính của mình và cùng thảo luận, thống nhất kết quả chung của nhóm để ghi vào phần chính giữa. Ngoài ra, HS được chia sẻ, trao đổi sản phẩm giữa các nhóm với nhau và với giáo viên.
- **Có ý nghĩa:** HS vận dụng kĩ năng đặt tính và tính được tìm hiểu trong hoạt động khám phá vào tình huống mới.
- **Tham gia tích cực:** Tất cả HS cùng được tham gia vào hoạt động.
- **Có cơ hội thử nghiệm:** Khi HS chia sẻ với nhóm, các em có cơ hội nhận được nhận xét, chia sẻ của các bạn trong nhóm để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) và được tham gia vào hoạt động đánh giá với các nhóm bạn và tự điều chỉnh (nếu cần thiết).
- **Sự tự chủ:** HS được tham gia vào hoạt động, tự mình hoàn thành nhiệm vụ cá nhân cùng nhiệm vụ học tập chung của nhóm. Đồng thời, được đánh giá sản phẩm học tập của bạn, của nhóm bạn.

VẬN DỤNG

(Kĩ thuật Chia sẻ cặp đôi)

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân về một tình huống thực tiễn có liên quan tới phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000.
- Chia sẻ với bạn về tình huống đó. (1 bạn chia sẻ - 1 bạn nêu phép tính)
- Cặp đôi cùng vận dụng phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000 vào giải quyết tình huống thực tiễn.

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

- **Có ý nghĩa:** gắn kiến thức bài học với việc giải quyết vấn đề thực tiễn có liên quan;
- **Tham gia tích cực:** Tất cả học sinh đều tham gia vào hoạt động nêu tình huống và giải quyết vấn đề mà tình huống đưa ra;
- **Tương tác xã hội:** Học sinh có cơ hội chia sẻ tình huống với bạn và trao đổi, thảo luận cách thức giải quyết tình huống thực tiễn.
- **Sự tự chủ:** Học sinh suy nghĩ và tự xây dựng tình huống thực tiễn của riêng mình.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2

Khi dạy bài "Phòng tránh rủi ro thiên tai" (Tự nhiên và Xã hội lớp 2), giáo viên có thể tổ chức các hoạt động dạy học theo cách tiếp cận học thông qua chơi như sau: Học sinh quan sát một số tình huống, liên hệ bản thân để xác định những thiên tai và nguy hiểm có thể xảy ra. Tham gia đóng vai xử lý tình huống và hoạt động thực hành mô phỏng tình huống thiên tai để giúp học sinh hiểu và áp dụng các biện pháp phòng tránh và ứng phó. Thay vì chỉ đọc sách giáo khoa hoặc nghe giảng, học sinh có thể tham gia vào các hoạt động như: trao đổi, thảo luận, đóng vai, thực hành mô phỏng cách phòng tránh bão, lũ, lụt và học cách sơ tán đến nơi an toàn. Qua các hoạt động học thông qua chơi này, học sinh có thể hiểu rõ hơn về cách đối phó với các tình huống khẩn cấp và phát triển kĩ năng sống quan trọng như sự tự bảo vệ, ra quyết định giải quyết vấn đề nhanh chóng và làm việc hợp tác nhóm hiệu quả.

BÀI: PHÒNG TRÁNH RỦI RO THIÊN TAI

I. Yêu cầu cần đạt

Học xong bài, học sinh có thể:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về một số rủi ro có thể xảy ra khi có bão, lũ, lụt thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.
- Nêu được những việc nên làm và tránh làm khi có bão, lũ, lụt.
- Biết một số kĩ năng cần có khi xảy ra mưa bão, lũ, lụt để giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra bởi các thiên tai.
- Có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái; năng lực khoa học, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên:
  - Máy chiếu, máy tính; thẻ hình minh hoạ các hiện tượng thiên tai.
  - Phiếu ghi chép thực hiện phỏng vấn.
  - Thẻ ghi các biểu tượng trò chơi, thẻ từ ghi chữ.
  - 4 bảng hiệu có ghi dòng chữ "Cột điện", "Cây Xanh", "Trường Học" "Trung tâm Y tế".
- Học sinh:
  - Tranh ảnh sưu tầm về bão, lũ, lụt.
  - Giấy A3, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC	PHÂN TÍCH, GIẢI THÍCH
KHỞI ĐỘNG * **Mục tiêu:** HS hứng thú và kết nối những kiến thức, kinh nghiệm thực tế với bài học. * **Cách tiến hành:** » GV tổ chức cho HS chơi trò "Thử làm diễn viên". » GV chia lớp theo các đội chơi. » GV phổ biến luật chơi: 1 bạn làm quản trò, lần lượt mời 2 HS của mỗi đội lên bốc thăm thẻ hình thể hiện hiện tượng thiên tai, sau đó diễn tả hành động để đội mình đoán hiện tượng thiên tai (bão, lụt, sạt lở đất /đá, hạn hán, dông và sét, lốc, động đất, núi lửa, cháy rừng) được thể hiện trong hình. » Quản trò công bố đội thắng cuộc, GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.	**Loại hình HTQC: trò chơi** **Đặc điểm:** » **Hứng thú:** học sinh thi đua và thực hiện động tác vui vẻ. » **Có ý nghĩa:** Nêu vấn đề vào bài học; huy động kiến thức và kinh nghiệm đã có về những hiện tượng thiên tai. » **Tham gia tích cực:** thu hút sự tham gia của học sinh vào bài học mới. » **Sự tự chủ:** HS được điều hành và tổ chức, thực hiện trò chơi. Chủ động nêu ra ý kiến cá nhân dựa trên hiểu biết đã có.
KHÁM PHÁ **Hoạt động 1.** Nhận biết một số tình huống rủi ro có thể xảy ra khi có bão, lũ, lụt. * **Mục tiêu:** HS nhận biết một số rủi ro có thể xảy ra khi có bão, lũ, lụt.	**Loại hình HTQC: chơi có định hướng.** **Đặc điểm:** » **Tương tác và hứng thú:** học sinh hợp tác theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

» GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm 4 để quan sát hình vẽ về hoạt động của các bạn học sinh đang ngồi trên bờ kè của bờ biển khi trời đang có bão lớn, sóng to và thảo luận câu hỏi (theo kĩ thuật nhìn thấy- suy nghĩ- băn khoăn):

– *Thời tiết trong hình như thế nào? Các bạn đang làm gì?*

– *Điều gì có thể xảy ra cho các bạn trong hình?*

– *Nếu đi ngang qua đó, em sẽ nói gì với các bạn?*

» 1-2 nhóm HS lên chỉ hình và chia sẻ trước lớp.

» GV và HS cùng nhận xét: Thời tiết trong hình đang diễn biến xấu. Có thể có một trận mưa to và gió mạnh, sóng biển đánh mạnh và cao vào bờ. Các bạn trong hình đang ngồi chơi ở bờ biển. Sóng to có thể đánh mạnh vào bờ và gây nguy hiểm cho các bạn.

» GV có thể cho học sinh xem clip để HS thấy sự tàn phá khủng khiếp và mức độ nguy hiểm khi có đợt sóng to gió lớn đánh vào bờ (https://www.youtube.com/watch?v=vhMsh6zUjIA).

Kết luận: Khi có bão, chúng ta không nên ra ngoài và không nên ở gần biển, dòng nước.

» **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh đều có cơ hội tham gia và thực hiện hoạt động, quá trình suy nghĩ được định hướng theo mức độ tư duy tăng dần.

» **Sự tự chủ:** HS dẫn dắt, điều hành hoạt động thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. Các nhóm HS đều có cơ hội tham gia cùng nhau và trình bày, tranh luận.

Hoạt động 2. Những việc cần làm khi có bão, lũ, lụt

* **Mục tiêu:** HS nhận biết và thực hiện được những việc làm phù hợp khi có bão, lũ, lụt.

* **Cách tiến hành**

» GV chia cả lớp thành 2 đội. Trên bảng GV dán sẵn 2 thẻ "Nên" và "Không nên" cho mỗi đội chơi.

» GV đặt các cánh hoa bằng giấy vào 1 giỏ phía trước mỗi đội. Trên mỗi cánh hoa là hình ảnh hoặc các câu ghi những hành động sẽ làm khi có bão, lũ lụt xảy ra. :

» Mỗi HS từ từng đội sẽ lần lượt lên lấy 1 cánh hoa, đọc to hoặc nói nội dung hình ảnh và quyết định đó là hành động "Nên" hay "Không Nên" bằng cách dán vào cột thích hợp trên bảng lớp.

Loại hình HTQC: Trò chơi

Đặc điểm:

» **Tương tác:** học sinh quan sát nhanh để đưa ra lựa chọn về việc nên làm và không nên làm. Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm để thực hiện trò chơi hiệu quả.

» **Hứng thú:** HS được tham gia cùng nhau, phối hợp với nhau một cách vui vẻ.

» **Tham gia tích cực:** Tất cả HS đều được tham gia, hợp tác với nhóm để thực hiện trò chơi.

- GV yêu cầu HS giải thích và công bố xem cánh hoa đó đúng hay sai để cho điểm đội. Đội nào nhiều điểm nhất sẽ thắng.
- GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận: Để phòng tránh các rủi ro, thiệt hại do thiên tai, chúng ta phải cẩn thận và thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết để kịp thời ứng phó.

- **Có cơ hội thử nghiệm:** HS có thể điều chỉnh, xem xét lại các phương án nên làm/không nên làm khi cảm thấy không phù hợp trước khi trò chơi kết thúc.
- **Sự tự chủ:** HS chủ động suy nghĩ để đưa ra quyết định nên làm/không nên làm trước mỗi việc giáo viên đã chuẩn bị. Từ đó, tranh luận, nhận xét, giải thích, khái quát hoá về những việc cần làm để phòng tránh rủi ro khi xảy ra bão, lũ, lụt.

Hoạt động 3. Tìm hiểu các vật dụng cần mang theo sơ tán khi thiên tai xảy ra.

* **Mục tiêu:** HS nêu được những vật dụng cần mang theo khi đi sơ tán tránh bão, lũ, lụt.

* **Cách tiến hành**

- GV nêu tình huống: Nếu có bão, lũ lụt xảy ra nơi mình sinh sống, chúng ta phải đi sơ tán đến những nơi an toàn. Khi ấy, các em sẽ mang theo những gì?
- GV tổ chức theo kĩ thuật "Khăn trải bàn". GV cho HS ngồi theo nhóm 4 và từng thành viên trong nhóm sẽ ghi nhận những vật dụng sẽ mang theo vào phần bảng của cá nhân.
- Nhóm trưởng sẽ điều khiển các thành viên trong nhóm lần lượt trình bày phần nội dung ý kiến cá nhân. Nhóm sẽ phản biện và thống nhất ghi vào phần bảng trung tâm. – GV cho 1 – 2 nhóm lên trình bày nội dung thảo luận và các thành viên trong nhóm khác sẽ phản biện và đóng góp chia sẻ ý kiến về nội dung của nhóm trình bày.
- GV hỏi mở rộng HS: *Vì sao em mang các bật dụng này? Nó giúp ích được gì cho em khi đi sơ tán để tránh thiên tai?*

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

- **Tương tác và hứng thú:** học sinh kết hợp với nhau để thực hiện hoạt động theo kĩ thuật Khăn trải bàn.
- **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để chia sẻ.
- **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh tham gia hoạt động cá nhân trước khi đưa ra ý kiến chung của nhóm.
- **Sự tự chủ:** HS tự do viết ra ý kiến cá nhân dựa trên hiểu biết của bản thân, dẫn dắt, tổ chức các hoạt động của nhóm để đưa ra câu trả lời chung trước lớp.

» GV cho HS nhận xét bảng nhóm và đánh giá về thái độ, cách hợp tác cùng nhau thảo luận.

» GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Chúng ta chỉ mang theo những vật dụng cần thiết nhất như: nước uống, túi cứu thương, đèn pin, lương khô,... khi sơ tán tránh bão, lũ, lụt.

Hoạt động 4. Thực hành một số kĩ năng đảm bảo an toàn khi xảy ra mưa bão, lũ, lụt.

* **Mục tiêu:** HS nêu và thực hành được một số kĩ năng cần có để đảm bảo an toàn khi xảy ra mưa bão, lũ, lụt.

* **Cách tiến hành**

» GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm 6.

» Mỗi nhóm chọn 1 tình huống để thảo luận cách ứng xử phù hợp và lên đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống:

- Tình huống 1: Em và bạn nhìn thấy dây điện trên cao rơi xuống.
- Tình huống 2: Trời mưa lớn. Bạn rủ em trú dưới gốc cây.

» GV 2-3 nhóm HS lên đóng vai và xử lý tình huống.

» GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

* **Kết luận:** Em cần tìm nơi trú ẩn an toàn khi có bão, lũ, lụt.

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác và hứng thú:** HS kết hợp với nhau để thực hiện hoạt động thảo luận và đóng vai.

» **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức, kĩ năng vừa được hình thành và phát triển trong bài học để đóng vai xử lí tình huống.

» **Tham gia tích cực:** HS tự chọn tình huống, thảo luận và cùng bạn đóng vai trước lớp. Điều này tạo cơ hội cho tất cả HS cùng được tham gia.

» **Có cơ hội thử nghiệm:** Khi HS chia sẻ theo cặp và thể hiện trước lớp, các em có cơ hội so sánh, đánh giá với các nhóm bạn và điều chỉnh (nếu cần thiết).

» **Sự tự chủ:** Mỗi cặp HS được chọn 1 tình huống để nghiên cứu, thảo luận và đóng vai đưa ra cách ứng xử. Tranh luận, giải thích, thảo luận với các học sinh để đưa ra cách xử lí tình huống phù hợp.

Hoạt động 5. Trò chơi "Tôi là nhà báo"

* **Mục tiêu:** HS liên hệ về những việc bản thân, gia đình, địa phương cần làm trước, trong khi và sau khi có bão, lũ, lụt.

* **Cách tiến hành**

» GV nêu tình huống: Có thông tin dự báo là nơi chúng ta đang ở sắp có bão, lũ, lụt. Em hãy đóng vai phóng viên đi phỏng vấn những người dân ở địa phương xem họ sẽ làm gì để hạn chế những thiệt hại do bão, lũ, lụt gây ra.

» GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động phỏng vấn "Tôi là nhà báo" như sau:

- 6 HS trong vai nhà báo và chia số HS còn lại trong lớp thành 6 nhóm chính là 6 gia đình. Trong mỗi gia đình, phân chia các thành viên vào vai ông bà, cha mẹ, con cháu.

» GV tổ chức cho HS tiến hành hỏi và trả lời nhanh:

- Gia đình của ông bà/ cô chú/ các bạn có mấy người?
- Gia đình ông/bà/cô/chú/bạn sẽ làm gì:
  + Khi nghe tin sắp có bão, lũ, lụt?
  + Khi bão, lũ, lụt đang xảy ra?
  + Sau khi bão, lũ, lụt qua đi?
- Những việc làm đó mang lại ích lợi gì?

» GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận. GV có thể tổ chức cho HS quan sát tranh một số hình ảnh người dân địa phương thường làm để hạn chế thiệt hại khi bão, lũ, lụt xảy ra. Chẳng hạn: trữ nước sạch; sửa chữa mái nhà; chặt bớt những cành cây to có thể gãy, đổ; khơi thông cống thoát nước…

* **Kết luận:** Mọi người cần thực hiện những việc làm cần thiết để giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại có thể gây ra bởi các thiên tai bão, lũ, lụt: Kiểm tra các thiết bị điện; gia cố nhà cửa; khơi thông cống rãnh, dọn dẹp vệ sinh; theo dõi dự báo thời tiết thường xuyên…

Loại hình HTQC: Trò chơi.

Đặc điểm:

» **Tương tác và hứng thú:** HS được phân vai thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn. Các câu hỏi và trả lời được tiến hành nhanh giữa các HS, điều này thúc đẩy tưởng tác và vui vẻ trong lớp học.

» **Tham gia tích cực:** Tất cả HS đều được tham gia, hợp tác với nhóm để thực hiện hoạt động phỏng vấn.

» **Có ý nghĩa:** Các câu hỏi được sử dụng trong hoạt động khai thác từ hiểu biết thực tiễn của HS về kiến thức được học, giúp gắn kết kiến thức bài học với cuộc sống sau này.

» **Sự tự chủ:** HS được đứng ra tổ chức trò chơi, chủ động suy nghĩ để đưa ra quyết đặt câu hỏi cho các HS khác. Tranh luận, nhận xét về những việc người dân địa phương thường làm để phòng tránh rủi ro khi xảy ra bão, lũ, lụt.

Hoạt động 6. Vẽ sơ đồ nơi trú ẩn an toàn ở địa phương

* **Mục tiêu:** HS liên hệ bản thân để nhận thức và thực hành được việc cần làm khi xảy ra thiên tai ở địa phương, đồng thời biết được những nơi trú ẩn an toàn ở địa phương.

* **Cách tiến hành**

» GV nêu vấn đề giải thích ý nghĩa của sơ đồ trú ẩn cho HS: Đây là sơ đồ đơn giản xác định các địa điểm thường có rủi ro khi gặp thiên tai và những khu vực an toàn mà chúng ta có thể trú ẩn.

» Yêu cầu mỗi em lấy giấy A3 vẽ sơ đồ nơi trú ẩn đơn giản như sau:

- Xác định vị trí nhà của HS và vẽ các lối đường xung quanh nhà.
- Dùng bút chì màu đỏ tô các khu vực rủi ro và cần phải tránh xa khi có thiên tai (những nơi gần kênh, rạch, ao, hồ không có rào chắn; khu vực bị trũng, thấp so với xung quanh; khu vực có nhiều cây xanh, cột điện, dây điện; khu đất trống, đồng ruộng hoặc những ngôi nhà xiêu vẹo, mục nát,....)

» GV yêu cầu HS dùng bút chì màu xanh tô các khu vực an toàn và có thể trú ẩn trước khi thiên tai (Khu vực cao, nhà cửa kiên cố chắc chắn như nhà sách, siêu thị, trường học, bệnh viện; những nơi tránh xa được khu vực gần kênh, rạch, sông, ao, hồ và khu vực có nhiều cây to, lâu năm hay đường dây điện nguy hiểm...)

» GV hướng dẫn HS vẽ đường đi bằng nét bút dạ đậm từ nhà đến các khu vực trú ẩn. Đoạn đường đi tránh đi qua các khu vực rủi ro thì càng an toàn.

» HS thực hiện vẽ sơ đồ trú ẩn;

» GV chia lớp thành các nhóm 4 HS. HS chia sẻ ý tưởng vẽ sơ đồ của cá nhân với các thành viên trong nhóm.

» GV mời 2 – 3 HS lên trình bày trước lớp sơ đồ trú ẩn của bản thân.

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Hứng thú:** HS được thực hiện hoạt động vẽ mang tính thử thách dựa trên những phán đoán, sự ghi nhớ, sáng tạo của bản thân để Vẽ sơ đồ nơi trú ẩn an toàn.

» **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức, kĩ năng vừa được hình thành và phát triển trong bài học để vẽ được sơ đồ.

» **Tham gia tích cực:** tất cả HS được tham gia theo các hình thức kết hợp giữa cá nhân, nhóm và toàn lớp.

» **Sự tự chủ:** Tất cả các hoạt vẽ sơ đồ đều có sự tự thực hiện bởi học sinh dựa trên hiểu biết của bản thân. Lựa chọn cách vẽ, cách thể hiện sơ đồ phù hợp với suy nghĩ của bản thân; tham gia chia sẻ ý kiến của mình với bạn học. Tự đánh giá sản phẩm sơ đồ của mình và so sánh với bạn để điều chỉnh, cải thiện cho đẹp hơn, chính xác hơn.

» GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận * **Kết luận:** Chúng ta cần biết những nơi an toàn và gần nhà nhất để có thể đến đó trú ẩn khi có bão, lũ, lụt	
Hoạt động 7. Trò chơi "Bạn sẽ làm gì?" * **Mục tiêu:** HS nêu và thực hiện những việc làm phù hợp trong một số tình huống thực tế xảy ra khi có bão, lũ, lụt. * **Cách tiến hành** » GV yêu cầu HS viết tên các vật dụng, lương thực thực phẩm bất kì lên thẻ từ và dán lên bảng lớp. – GV đặt 4 bảng hiệu có ghi dòng chữ "Cột điện", "Cây Xanh", "Trường Học" "Trung tâm Y tế" và đặt về 4 khu vực khác nhau trong lớp. » GV hướng dẫn HS: Một HS sẽ nêu hiệu lệnh "Bão tới! Bão tới!". Các HS khác sẽ chạy lên bục bảng chọn lấy các thẻ từ cần thiết cho mình và di chuyển về vị trí khu vực an toàn. » GV hỏi một số HS: – Vì sao chọn lấy vật dụng, lương thực thực phẩm khi đi sơ tán?, Những vật này giúp em được gì? – Tại sao em chọn nơi trú ẩn là địa điểm này?, Những địa điểm khác tại sao không an toàn? » GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận. * **Kết luận:** Để phòng tránh rủi ro khi thiên tai xảy ra, em và gia đình cần nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn; chia sẻ thông tin với mọi người xung quanh để cùng thực hiện.	**Loại hình HTQC: Trò chơi.** **Đặc điểm:** » **Tương tác và hứng thú:** HS được thực hành những hoạt động vui vẻ. Các câu hỏi và trả lời được tiến hành GV và HS sau khi chơi đã thể hiện sự tương tác gắn với nội dung học tập trong bài. » **Tham gia tích cực:** Tất cả HS trong lớp đều được tham gia với trách nhiệm như nhau. » **Có cơ hội thử nghiệm:** Khi HS chọn một vật dụng và chạy đến nơi trú ẩn đã chọn, nếu những người đứng nơi đó đông quá hoặc HS cảm thấy không phù hợp thì có thể chạy sang nơi trú ẩn khác. » **Sự tự chủ:** HS được đứng ra tổ chức trò chơi, chủ động suy nghĩ để đưa ra quyết định chọn vật dụng cần thiết và nơi trú ẩn phù hợp; Đưa ra câu trả lời, nhận xét và đưa ra những biện pháp đề xuất để các hoạt động sau thực hiện tốt hơn.
VẬN DỤNG GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những thiệt hại mà các hiện tượng bão, lũ, lụt đã gây ra ở địa phương và những biện pháp phòng chống mà địa phương em đã làm.	» **Có ý nghĩa:** gắn kiến thức bài học với việc sưu tầm thông tin, điều tra tìm hiểu trong thực tiễn. » **Sự tự chủ:** HS tự xác định mục tiêu khảo sát, tìm hiểu; xây dựng kế hoạch thực hiện thông tin; Lựa chọn cách trình bày thông tin về hiện tượng bão, lũ, lụt để chia sẻ, báo cáo trong các bài học sau.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

Khi dạy bài "Tiếp xúc với người lạ" (Đạo đức lớp 2), giáo viên có thể tổ chức các hoạt động dạy học theo cách tiếp cận học thông qua chơi như sau: Tổ chức cho học sinh tự liên hệ bản thân kể ra những đối tượng người lạ/ người quen; học sinh tham gia vào các trò chơi đóng vai theo nhóm; tranh luận và chia sẻ hoặc tham gia các hoạt động tương tác xã hội để thu thập thông tin, tìm hiểu rõ hơn về cách ứng xử phù hợp khi tiếp xúc với người lạ để đảm bảo an toàn. Thực hành các tình huống mô phỏng về cách nói "Không!" một cách lịch sự, rõ ràng, kiên quyết khi cần thiết; Thực hành một số động tác tự vệ hoặc phán đoán nhanh để tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người tin cậy khi cảm thấy không an toàn. Những hoạt động học thông qua chơi này giúp học sinh phát triển các kĩ năng sống như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự bảo vệ và kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề trong các tình huống thực tế trong cuộc sống hằng ngày.

TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ

I. Yêu cầu cần đạt

Học xong bài, học sinh:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.
- Nêu được những việc làm để bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với người lạ.
- Có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái; năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, 4-6 bông hoa 5 cánh bằng bìa hoặc giấy cứng.
- Học sinh: Bút dạ, bút viết, giấy nhớ loại nhỏ.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC	PHÂN TÍCH, GIẢI THÍCH
KHỞI ĐỘNG * **Mục tiêu:** HS hứng thú và kết nối những kiến thức, kinh nghiệm thực tế với bài học. * **Cách tiến hành:** » GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Người lạ, người quen". » Luật chơi: mỗi học sinh sẽ lấy 1 tờ giấy nhớ, tự chọn vẽ một trong hai biểu tượng sau lên tờ giấy và giấu kín. 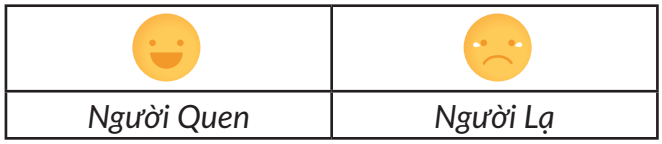 *Người Quen* | *Người Lạ* » GV tổ chức cho cả lớp đứng lên, một bạn đóng vai quản trò hô "Người lạ, người quen" thì lập HS sẽ giơ ra tờ giấy mình đã vẽ cho bạn cạnh mình. Khi nhìn vào biểu tượng hình vẽ của bạn bên cạnh sẽ phải thực hiện hành động ứng xử tương ứng: – Vui vẻ, giơ tay bắt hoặc ôm nhau, cười vui vẻ; – Thu người, đưa tay ra xua đuổi, mặt sợ hãi. » Sau mỗi lượt chơi, HS sẽ đổi vai chơi cho nhau. » GV đặt câu hỏi: – *Kể tên một số đối tượng là người quen, một số đối tượng là người lạ?* – *Em có suy nghĩ gì từ trò chơi này?* Và dẫn dắt, giới thiệu vào bài học "Tiếp xúc với người lạ".	**Loại hình HTQC: trò chơi** **Đặc điểm:** » **Hứng thú:** HS thi đua và thực hiện động tác vui vẻ. » **Có ý nghĩa:** Nêu vấn đề vào bài học; huy động kiến thức và kinh nghiệm đã có về cảm xúc với người lạ, người quen. » **Tham gia tích cực:** thu hút sự tham gia của học sinh vào bài học mới. » **Tương tác:** cặp đôi cùng bạn để thực hiện. » **Sự tự chủ:** HS được tự lựa chọn đối tượng mình thích để vẽ và thực hiện trò chơi cùng bạn. Hình thức thể hiện vui vẻ, phối hợp cặp đôi khiến HS chủ động tương tác với bạn để thực hiện nhiệm vụ.
KHÁM PHÁ **Hoạt động 1.** Tìm hiểu cách ứng xử khi tiếp xúc với người lạ. * **Mục tiêu:** HS phân tích mẫu hành vi cụ thể để xác định cách ứng xử phù hợp khi tiếp xúc với người lạ.	**Loại hình HTQC: chơi có định hướng.** **Đặc điểm:** » **Tương tác và hứng thú:** HS hợp tác theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ, yếu tố bất ngờ không chỉ định trước tạo

*** Cách tiến hành**

» GV tổ chức cho HS đọc bài thơ:

Mèo con

Mèo con tha thẩn
Một mình trước sân
Bỗng tiến lại gần
Một cô mèo lạ.

Cô kêu: Mệt quá!
Nhờ cháu dìu cô
Đến chỗ ô tô
Đậu bên hè phố.

Mèo con bỡ ngỡ:
Cô mệt thật kì
Vừa rồi bước đi
Trông sao nhanh nhẹn?

Mèo con chợt hét
Tiếng gọi thật to:
Bố ơi! Giúp cho!
Cô mèo chạy biến.

(Xuyến Chi)

» GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đứng lên nối tiếp đọc bài thơ, một bạn sẽ đứng ra điều hành. Khi tay bạn điều hành chỉ vào nhóm nào thì ngay lập tức nhóm đó sẽ đứng lên và đọc to nối tiếp với nhóm đọc trước.

» GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:

- Mèo con đã gặp chuyện gì?
- Mèo con đã làm gì khi ấy?
- Em có đồng tình với việc làm của mèo con không? Vì sao?

» GV mời một số cặp lên trước lớp chia sẻ theo hình thức hỏi- đáp.

» GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận: *Mèo con gặp cô mèo lạ, bạn đã gọi bố thật to. Đây là hành động rất đúng vì cô mèo lạ này có nhiều biểu hiện đáng nghi, chúng ta cần gọi người lớn giúp đỡ để tự bảo vệ mình.*

hứng thú với HS. Sau khi hợp tác nhóm lớn, HS được tham gia cặp đôi để tương tác sâu hơn, tìm hiểu về hành vi và cách ứng xử của nhân vật trong bài thơ.

» **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh đều có cơ hội tham gia và thực hiện hoạt động chơi cùng nhau.

» **Sự tự chủ:** HS được đứng ra điều hành, tổ chức hoạt động đọc thơ; tự giác thực hiện theo cặp để trả lời câu hỏi. Các nhóm HS đều có cơ hội tham gia cùng nhau và trình bày, tranh luận.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số tình huống cần hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

* **Mục tiêu:** HS nêu được những tình huống tiếp xúc với người lạ nào cần đến sự hỗ trợ.

* **Cách tiến hành**

» GV chia HS thành nhóm 4, quan sát một số tình huống qua tranh và trả lời câu hỏi:
  – Những tình huống nào khi tiếp xúc người lạ mà em cần tìm kiếm sự hỗ trợ?
  – Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?

» GV gọi đại diện một số nhóm HS đứng dậy trả lời câu hỏi.

» GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận: *Tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: người lạ bảo đi theo họ, người lạ cho quà, người lạ giả danh bạn bố mẹ... Tìm kiếm sự hỗ trợ để bản thân được an toàn, tránh rơi vào tình huống nguy hiểm.*

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác:** HS trao đổi, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của cá nhân.

» **Có ý nghĩa:** Chính xác hoá những kinh nghiệm cá nhân, kết nối kinh nghiệm cá nhân với quan sát tình huống và tương tác với bạn để khái quát hoá, nêu được các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

» **Sự tự chủ:** HS tự huy động kiến thức, kinh nghiệm bản thân, kết hợp với quan sát những tình huống được đưa ra để bày tỏ, chia sẻ ý kiến với bạn, đóng góp ý kiến để dẫn dắt rút ra kết luận về những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

Hoạt động 3. Tìm hiểu những người có thể hỗ trợ, giúp đỡ em

* **Mục tiêu:** HS nêu được những người tin cậy có thể hỗ trợ, giúp đỡ để đảm bảo an toàn trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

* **Cách tiến hành**

» GV đưa ra câu hỏi: *Nếu em cần sự hỗ trợ, giúp đỡ để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với người lạ, thì em sẽ tìm đến ai?*

» GV sử dụng kĩ thuật tia chớp, mời 1 HS trả lời nhanh (chỉ nêu 1 người), sau khi trả lời xong, HS đó có quyền chỉ định bạn khác nói nhanh tên 1 người có thể hỗ trợ, giúp đỡ khác mà không trùng với câu trả lời của bạn trước).

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác và hứng thú:** học sinh kết hợp với nhau để thực hiện hoạt động kể nhanh về những người có thể hỗ trợ, giúp đỡ em trong một số tình huống để đảm bảo an toàn.

» **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để chia sẻ.

» **Tham gia tích cực:** tất cả các học sinh tham gia hoạt động cá nhân để chia sẻ.

» GV tổng kết và nhấn mạnh: Khi tiếp xúc với người lạ, nếu cảm thấy không an toàn, em có thể *nhờ sự giúp đỡ của bố mẹ, thầy cô giáo, công an, bảo vệ, những người xung quanh gần đó…*

» **Sự tự chủ:** HS được đứng ra tổ chức, dẫn dắt hoạt động. tự do bày tỏ ý kiến cá nhân dựa trên kinh nghiệm đã có.

Hoạt động 4. Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

* **Mục tiêu:** HS thực hiện cách xử lí khi tiếp xúc với người lạ.

* **Cách tiến hành**

GV sử dụng kĩ thuật Suy nghĩ- Cặp đôi- Chia sẻ:

Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân

» GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ trong mỗi tình huống trên? Em sẽ nói gì và làm gì nếu rơi vào tình huống đó?*

Nhiệm vụ 2: Hoạt động cặp đôi

» GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi theo bàn, chọn 1 tình huống để thảo luận.

- *Tình huống 1: người lạ hỏi thông tin cá nhân*
- *Tình huống 2: người lạ rủ đi theo*
- *Tình huống 3: người lạ cho quà*
- *Tình huống 4: bị người lạ bắt đi*

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ trước lớp

» GV mời một số cặp đôi lên thể hiện cách ứng xử tình huống đã chọn dưới hình thức đóng vai.

» HS và GV cùng nhận xét và kết luận, tuyên dương những cặp đôi có cách xử lí tốt và phù hợp.

» GV nhấn mạnh: Chúng ta phải có kĩ năng đưa ra những quyết đinh, hành động để bản thân thoát khỏi nguy hiểm bằng cách hét thật to, quan sát nhanh xung quanh để tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác, chạy thật nhanh tới nơi đông người…

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác và hứng thú:** HS kết hợp với nhau để thực hiện hoạt động thảo luận theo cặp và đóng vai.

» **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức, kĩ năng vừa được hình thành và phát triển trong bài học để đóng vai xử lí tình huống.

» **Tham gia tích cực:** HS tự suy nghĩ- nói với bạn- cùng bạn đóng vai theo cặp trước lớp. Điều này tạo cơ hội cho tất cả HS cùng được tham gia, thảo luận.

» **Có cơ hội thử nghiệm:** Khi HS chia sẻ theo cặp và thể hiện trước lớp, các em có cơ hội so sánh, đánh giá với các nhóm bạn và điều chỉnh (nếu cần thiết).

» **Sự tự chủ: Mỗi cặp** HS được chọn 1 tình huống để nghiên cứu, thảo luận và đóng vai đưa ra cách ứng xử. Từ đó khái quát hoá rút ra những việc cần làm để tự bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với người lạ.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 5. Nhận xét hành vi

* **Mục tiêu:** HS nhận xét cách ứng xử của người khác khi tiếp xúc với người lạ.

* **Cách tiến hành:**

» GV treo tranh mô tả về cách ứng xử của một bạn trai khi bị người lạ bắt cóc và yêu cầu HS nhận xét về cách xử lí của bạn trong tình huống đó?

» GV gọi một số HS đứng dậy nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ trong câu chuyện: *Bạn nhỏ trong câu chuyện rất thông minh. Bạn bị người lạ bắt cóc và khống chế, bạn không sợ hãi, hoảng sợ mà giật tóc của anh thanh niên đang đi gần đó để báo hiệu. Tranh thủ tên bắt cóc không để ý, bạn đã chạy đi chỗ khác và sau đó đã quay lại cùng mẹ để cảm ơn anh thanh niên.*

Hoạt động 6. Xử lí tình huống

* **Mục tiêu:** HS thực hiện cách ứng xử trong một số tình huống để bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với người lạ.

* **Cách tiến hành:**

» GV tổ chức các nhóm thảo luận 1 tình huống theo các yêu cầu sau:

- Điều gì xảy ra trong mỗi tình huống?
- Em có suy nghĩ gì về điều đó?
- Nếu là em, em sẽ ứng xử như thế nào? Đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm em.
- *Tình huống 1: Người lạ nhờ đi tìm giúp chú chó bị lạc.*
- *Tình huống 2: Người lạ đóng giả bố và lôi đi trên đường đi học về.*
- *Tình huống 3: Người lạ đóng giả người quen đến đón sau khi tan học.*

» Các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử và trả lời câu hỏi để giải thích cho cách ứng xử của nhóm mình.

» HS và GV cùng nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt.

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Tương tác và hứng thú:** HS kết hợp với nhau để thực hiện hoạt động thảo luận theo cặp để nhận xét hành vi, xử lí tình huống và đóng vai. HS được thực hiện nhiều hoạt động thực hành theo các mức độ khác nhau để rèn luyện kĩ năng ứng xử với người lạ để đảm bảo an toàn.

» **Có ý nghĩa:** kết hợp kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức, kĩ năng vừa được hình thành và phát triển trong bài học để nhận xét cách ứng xử và đưa ra cách xử lí tình huống.

» **Tham gia tích cực:** tất cả HS được tham gia theo các hình thức kết hợp giữa cá nhân, cặp đôi, nhóm.

» **Có cơ hội thử nghiệm:** Khi HS chia sẻ theo cặp và thể hiện trước lớp, các em có cơ hội so sánh, đánh giá với các nhóm bạn và điều chỉnh (nếu cần thiết).

» **Sự tự chủ:** Tất cả các hoạt động luyện tập đều có sự tham gia tự giác, dẫn dắt bởi học sinh. HS bày tỏ ý kiến cá nhân, chia sẻ với bạn ngồi cạnh, thể hiện đóng vai trước lớp. Đặc biệt, ở hoạt động liên hệ bản thân, HS là người khởi xướng, tự nêu ra những tình huống dựa trên kinh nghiệm,

Hoạt động 7. Liên hệ bản thân

* **Mục tiêu:** HS nêu được một số tình huống nguy hiểm và cách ứng xử khi gặp người lạ mà bản thân đã trải qua hoặc biết đến.

* **Cách tiến hành:**

» GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi (nếu lớp rộng có thể tổ chức cho HS chia sẻ theo kĩ thuật ổ bi) về những tình huống mà bản thân đã gặp hoặc biết đến liên quan đến cách xử với người lạ theo các gợi ý:

- *Tình huống đó xảy ra khi nào?*
- *Người lạ đã có hành động gì?*
- *Em hoặc bạn đã ứng xử như thế nào?*
- *Kết quả ra sao?*
- *Nếu gặp lại tình huống đó, em sẽ ứng xử khác không? Vì sao?*

» Một số cặp HS lên trước lớp chia sẻ và nhận xét.

kiến thức cá nhân để chia sẻ với bạn. Cùng nhau phối hợp hoạt động để rút ra những kinh nghiệm mà bản thân học được và cần điều chỉnh (nếu có).

VẬN DỤNG

* **Mục tiêu:** Giúp HS ghi nhớ lại số điện thoại người thân hoặc cơ quan chức năng để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.

* **Cách tiến hành**

» GV chia HS thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm HS một bông hoa có nhiều cánh khác nhau. Mỗi HS sẽ ghi lên mỗi cánh hoa những số điện thoại mà các em nhớ của người thân: bố mẹ, ông bà, cơ quan chức năng….để khi gặp nguy hiểm em có thể gọi thông báo.

» HS treo hoa lên bảng và xung quanh lớp học.

» GV nhận xét, nhấn mạnh: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, gọi đến số điện thoại mà các em nhớ của người thân để thông báo... hoặc những người tin cậy để được giúp đỡ.*

Loại hình HTQC: chơi có định hướng.

Đặc điểm:

» **Có ý nghĩa và tương tác:** HS huy động sự ghi nhớ của bản thân để viết ra số điện thoại người thân, chia sẻ với bạn để đánh giá những gì mình đã nhớ.

» **Tham gia tích cực:** HS tự suy nghĩ- nói với bạn. Điều này tạo cơ hội cho tất cả HS cùng được tham gia, thảo luận.

» **Sự tự chủ:** HS tự thực hiện hoạt động dựa trên sự ghi nhớ của bản thân. Chia sẻ với bạn và tự đánh giá sự ghi nhớ, kiến thức đã có của mình. Từ đó đề ra các biện pháp để có thể khắc phục.

Tài liệu tham khảo

Dam L. , (1995). Learner Autonomy 3: From Theory to Classroom Practice, DublinAuthentik

Holec, H. (1985). On autonomy: some elementary concepts. In P. Riley (Ed.), Discourse and learning. London: Longman

Little, D. (1991). Learner autonomy 1: Definitions, issues, and problems. Dublin: Authentik

Tài liệu này là sản phẩm của dự án "Lồng ghép học thông qua chơi cho học sinh Việt Nam" do VVOB tại Việt Nam và các đối tác thực hiện. Tài liệu cũng được xây dựng trên cơ sở tham khảo một số tài liệu khác. Các kết quả, diễn giải và kết luận được trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm của VVOB, của Ban Giám đốc VVOB hoặc của nhà tài trợ. VVOB không chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu trong tài liệu này.

Quyền lợi và cấp phép xuất bản
Chịu trách nhiệm biên soạn.
Sven Rooms

Tài liệu này được xuất bản và lưu hành dựa trên nguyên tắc tài sản sáng tạo công cộng (Creative Commons) và phi thương mại (CC BY-NC-SA 4.0). Quyền sao chép, phân phối, vận chuyển, và ứng dụng tài liệu này đều được cho phép với mục đích phi thương mại, và với các điều kiện sau đây:

Trích dẫn – Vui lòng trích dẫn tài liệu như sau: VVOB (2021). Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên tiểu học về Học thông qua Chơi. Phần 1: Hướng dẫn Học thông qua Chơi cấp Tiểu học.
Quyền xuất bản: Quyền xuất bản theo nguyên tắc tài sản sáng tạo công cộng và phi thương mại (CC BY-NC-SA 4.0)

Biên dịch – Mọi tài liệu được biên dịch từ tài liệu này phải được ghi chú kèm theo như sau: Bản dịch này không phải do VVOB thực hiện và cũng không được coi như là bản dịch chính thức của VVOB. VVOB không liên quan đến bất cứ nội dung hoặc lỗi biên dịch nào trong bản dịch này.

Biên soạn lại – Các tài liệu được biên soạn lại dựa trên tài liệu này, phải được ghi chú kèm theo như sau: Tài liệu này được biên soạn dựa trên tài liệu gốc của VVOB. Các quan điểm được trình bày trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả biên soạn lại tài liệu, và không liên quan đến VVOB.

Phân phối – Các cá nhân và tổ chức có thể được quyền lưu hành các tài liệu cải biên từ tài liệu này chỉ khi quyền xuất bản và lưu hành của tài liệu cải biên giống như quyền xuất bản và lưu hành của tài liệu gốc.

Nội dung từ bên thứ ba – VVOB không nhất thiết có quyền sở hữu mọi khía cạnh của các nội dung trong tài liệu này, và không đảm bảo việc sử dụng nội dung hoặc một phần nội dung trong tài liệu này không vi phạm quyền bảo hộ bản quyền của bên thứ ba. Nếu anh/chị muốn táisử dụng một phần nội dung của tài liệu (ví dụ như biểu bảng,sơ đồ, hình minh họa...), anh/chị sẽ chịu trách nhiệm về việc xin phép tái sử dụng từ bên sở hữu quyền tác giả tài liệu này. Nếu không, anh/chị hoàn toàn chịu trách nhiệm về vi phạm bản quyền

Mọi câu hỏi về bản quyền và quyền xuất bản vui lòng gởi về VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium. Điện thoại: +32 2 209 07 99; E-mail: info@vvob.org; Website: www.vvob.org

Quyền phủ nhận

Tài liệu này có sử dụng trích dẫn và tham khảo một số ấn phẩm và trang web khác. VVOB không chịu trách nhiệm về các nội dung hiện tại và trong tương lai của các ấn phẩm và các trang web đó, cũng như không chịu trách nhiệm về ấn phẩm và các trang web đưa tin và trích dẫn tài liệu này của VVOB.

Tài liệu này được biên soạn và xuất bản với hỗ trợ tài chính từ Quỹ Lego. Nội dung tài liệu thuộc trách nhiệm của VVOB và không nhất thiết phản ánh quan điểm của nhà tài trợ, do đó Quỹ Lego không chịu trách nhiệm với bất kì nội dung nào của tài liệu này.

Được tài trợ bởi:

The LEGO Foundation

Văn phòng VVOB tại Việt Nam

01 Đa Phước 8, Phường Khuê Mỹ,
Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng, Việt Nam

+84-236 3923332

vietnam@vvob.org

www.vietnam.vvob.org

fb.com/vvobvietnam

Văn phòng VVOB tại Hà Nội

Phòng 401, tòa E3, khu ngoại giao đoàn,
số 6 Đặng Văn Ngữ, Quận Đống Đa, Hà Nội,
Việt Nam

+84-2432066682

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC
HỌC THÔNG QUA CHƠI CẤP TIỂU HỌC

TEM

Sách không bán